

Trung Giang Ký Sự – kỳ 13

Hành Vân

Sáng ngày 4, tôi lên lầu bạch hòa thượng Giác Tường:

– Mô Phật, hôm nay hòa thượng ở nhà hay có đi đâu không?

– Có chi vậy?

– Mô Phật, con đang viết một quyển sách về Đạo Phật Khất Sĩ, khi nào hòa thượng rảnh con xin phép được gặp để tìm hiểu.

– Sáng nay truyền giới Bát quan trai xong tôi sẽ đi cúng, chiều có ở nhà.

– Dạ, vậy con xin được gặp hòa thượng vào chiều nay nghe.

– Ừ.

Tôi xá hòa thượng rồi đi xuống. Tôi vốn định đi miền Tây rồi, nhưng nghĩ hòa thượng Giác Tường là người lớn nhất bên Tăng Khất Sĩ ở Việt Nam hiện nay, theo kế hoạch thì sẽ gặp ngài sau ông Giác Hội, nên sẵn còn ở Tịnh xá Trung Tâm tranh thủ gặp ngài luôn.

Chiều, sau khi sư Minh Nhân giảng pháp xong, tiếng phát ra loa đã hết, tôi lên gặp hòa thượng Giác Tường. Hòa thượng đang nằm trên võng đọc báo Sài Gòn. Tôi vào, ngài bỏ tờ báo và chỉ tôi ngồi trên tấm ván kê sát tường, miễn lễ. Tôi xá hòa thượng, ngồi xuống rồi lấy máy thu âm ra:

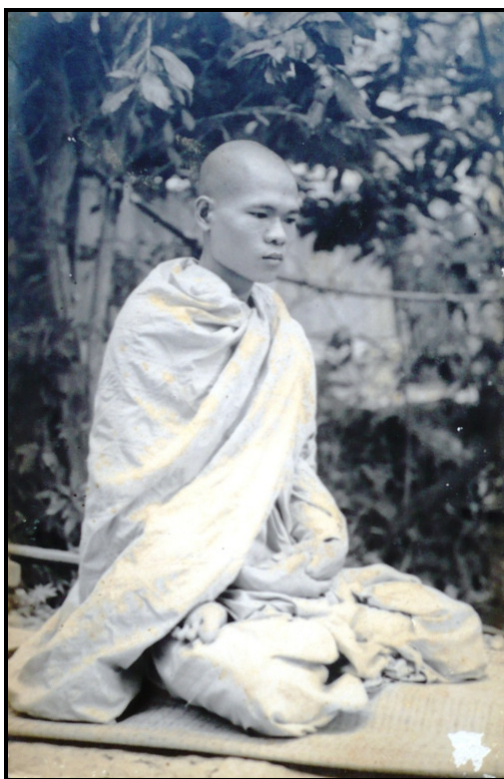
– Kính bạch hòa thượng, con đang viết một quyển sách về Đạo Phật Khất Sĩ từ khi thành lập đến khi định hình các đoàn. Xin hòa thượng cho con hay những gì hòa thượng được biết.

Hòa thượng kể liền:

– Năm 1953, tôi làm công quả với Tổ sư, tháng nào cũng làm. Rồi tôi xin xuất gia, Tổ cũng cho, đặt pháp danh và viết sẵn giấy chứng nhận cho tôi. Nhưng tôi xin Tổ cho ở lại thêm cái tết, để hót tóc tết kiếm tiền, cũng còn “Thương tiền tác biệt phú quý đa” ghen. Đến rằm tháng giêng tôi định đi thì lúa tới mùa, phải ở nhà phụ làm. Lúc làm lúa rồi, đội một thúng lúa xuống ghe tôi nói: “Thúng này là thúng chót, không bước chân vô đây nữa ghen!”.

Kế, nghe tin Tổ bị nạn, tôi nói: “Tổ đi lâm nạn Tổ đi, mình đi giải thoát can gì Tổ đâu?”, rồi tôi vẫn quyết lòng xuất gia. Rằm tháng 3 năm 1954 tôi đi, đầu hai tháng thì được đáp y Sa-di.¹

¹ Ở TX. Ngọc Viên, tôi thấy chứng điệp của ngài ghi ngày thọ giới Sa-di là 30 tháng 3 âm lịch năm 1954.



Hình hòa thượng Giác Tường thời trẻ, cách đây hơn 50 năm.

Hồi đó các trưởng lão Thần, Trụ, Tánh, Chánh, Như... giới luật tinh nghiêm, ai vào xuất gia đều không nhận.² Nhưng Pháp sư Nhiên thì ai cũng nhận, rồi đi chung trong đoàn, Pháp sư trình lên Nhị Tổ, Nhị Tổ nín thin à. Cả sư Tuệ đây cũng vậy nữa, vào xin xuất gia ngài không cho, tôi dẫn lên Long An gặp Pháp sư, xin theo Pháp sư. Cả sư Huệ cũng vậy, bà mẫu sư không cho, bà nói: “Ai cắt cổ tui được thì cạo tóc con tui!”; nói vậy mà tôi vẫn dẫn qua Sóc Trăng giao cho Pháp sư...

Sư Giới trước³ xin đi học Anh văn, Sư Tổ không cho. Nghĩa là muốn đi học phải giải y, mặc đồ tập sự. Bức xúc quá, đời văn minh tiên bộ mình phải theo thời! Nghĩa là: “Đời càng tiến hóa độ theo thời. Theo thời phải cố gắng công phu...” chớ sao.

Pháp sư thấy người ta dùng micro tàng ong nói chuyện, Pháp sư thích. Sau mua được một cái nhỏ về thì Nhị Tổ không cho. Tức nước bẻ bờ, **đầu tiên là Thầy Tịnh nương Trưởng lão Tánh ra đoàn**, rồi tới Thầy An ra. Người ta ra đoàn, người ta mua máy thuyết pháp ì ì, ở đây mình cứ bó buộc, thôi Pháp sư cũng ra. Pháp sư ra rồi sau Thầy Lý cũng ra... Vậy là ra bốn đoàn.

² Trưởng hợp hòa thượng là đã được Tổ sư nhận trước.

³ Trong số tám sư đi tìm thầy.



Sư Giác Tường đang thuyết pháp, trước mặt là cái micro tàng ông.

Hồi đó Pháp sư thuyết pháp, tôi cũng vậy, đều hay chiết tự, theo *Chon Lý*... Sư Huệ thì văn chương bóng bẩy, sư không theo Pháp sư, thôi cũng ra một đoàn. Rồi ông Thiện Thành ở Tân An trúng số độc đắc, ông làm cái xe cho Nhị Tổ đi hành đạo, sư Nghĩa ở Vĩnh Long lái. Vậy là thành sáu đoàn tới bây giờ.



Xe của Đoàn Du Tăng, biển số NCA 704.

Ngồi trước: tài xế Giác Nghĩa, sư Giác Tường, Giác Huệ...

Bây giờ bốn, năm năm cúng chung một lần mà tài – pháp – lữ – địa không có. Như vừa rồi cúng ở Ngọc Uyên trên Biên Hòa không có đủ chỗ cho sáu đoàn, nên sư Toàn rán làm Pháp viện cho kịp lễ kỷ niệm Sư Tổ vắng bóng 60 năm vào năm 2014 tới. Đại cương tôi biết chừng đó.

Tôi hỏi câu thứ hai:

– Bạch hòa thượng, còn về Giáo hội Tăng-già Khất sĩ?

– Là giáo hội của Sư Tổ, Đoàn Du Tăng, kêu là: “Nối truyền Thích-ca Chánh pháp, Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam”. “Nối” là sợi dây đứt thì nối lại. “Thích-ca Chánh pháp” là đức Phật hành như vậy, mình hành theo như vậy, không phải tự mình chế ra, như Bát chánh đạo, Tứ y pháp... ai hành được thì hành. Như sư Thần đi hành Tứ y pháp, đến già sư chết chôn chỗ tịnh xá sư Dũng ở Mong Thọ bây giờ đó.

Còn “Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam”: quý sư không có giữ tiền bạc gì, khi ra Trung, có mấy sư ra bộ trong sạch, làm cho mấy thầy không ưa, nên đi xin đầu ai cho, ngủ bờ ngủ bụi... Vậy chớ lần hồi cũng gây dựng được, mở ra con đường xán lạn cho đoàn hậu tấn tiến bước, hành cà tịch cà tang cho đến Giải phóng.

Sau Giải phóng, Pháp sư đi nước ngoài lập đạo, sư Toàn với quý sư qua Đoàn I thỉnh tôi với hòa thượng Nhu về đây, bên đó còn sư Trang, sư Giới...

Nói chung Sư Tổ là cái cán vậy thôi, còn sự hành là do quý sư, lái xe đâu thì lái mà không bỏ giới luật là được rồi. Đại cương vậy thôi.

Tôi hỏi câu thứ ba:

– Con thấy lịch sử ghi: Năm 1966, hai đại đức Giác Tường và Giác Nhu vận động thành lập Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ Việt Nam; việc đó như thế nào, bạch hòa thượng?

– Tôi không nhớ ngày tháng, sư xuống vách đó coi. Do Pháp sư Nhiên ở vùng xôi đậu, nửa Cách mạng, nửa Quốc gia, người ta không tin. Tôi đi xin phép thì được. Tôi xin được rồi về **quý sư chung vô làm**. Pháp sư làm hội trưởng, bên trong điều hành sắp xếp gì đó thì tùy. Còn bên ngoài, tôi làm sáng lập viên, hòa thượng Nhu làm thư ký.

Khi sư Huệ xin giấy hoãn dịch, sư phải nhờ Pháp sư. Đến khi sư ra đoàn, chưa có giấy hoãn dịch được, thôi sư xin phép lập luôn một giáo hội. Tôi nói chuyện khác chút: dầu Nhị Thiên Đường bán đắt lắm, người ta thấy vậy mới làm thêm dầu Thiên Hòa Đường. Cái nào cũng có “Đường”, mấy bà trong chợ ra thấy “Đường” là mua. Cũng vậy, đã có Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ, sư Huệ lập thêm Giáo hội Khất Sĩ, cái nào cũng có “Khất Sĩ” vậy! Bên chánh quyền cho sư Huệ lập một giáo hội, sư cũng giúp được quý sư làm giấy hoãn dịch nữa.

Khi Giải phóng rồi, tôi với sư Phúc bị kẹt ở Sóc Trăng, đạn bắn lùm bùm lùm bùm, mạnh ai nấy giải tán. Sư Định ở Sóc Trăng bị bắt cởi tròng, chôn tới cần cổ đó, do sư cương quyết quá, không chịu theo người ta.

Bây giờ lo làm tịnh xá ở Tam Bình, tôi cúng 200 triệu, hòa thượng Toàn cúng 300 triệu, mấy sư cô Đoàn IV lo 500 triệu, cộng lại Đoàn IV chịu một tỷ. Tôi mới đưa trước 100 thôi, còn 100 từ từ tôi đưa tiếp, mình tu cũng nhờ Sư Tổ chớ.

Tôi hỏi câu thứ tư:

– Bạch hòa thượng, lúc hòa thượng xuất gia, giáo hội có bao nhiêu vị?

– Tôi xuất gia năm trước, năm sau cho tôi thọ giới Tỳ-kheo, tôi không thọ vì nghĩ mình còn mới quá. Nếu năm đó tôi thọ là cùng năm với Pháp sư Nhiên rồi. Đến khi Tự tứ ở Ngọc Liên, 1958, tôi với năm sư nữa thọ giới: 1. sư Đức, 2. sư Tâm, 3. sư Bửu, 4. là tôi, 5. sư Trang và 6. sư Huệ. Cả sáu sư đều được trọn đời!



Sư Giác Tường năm 1960

Sư Vân trước tôi. Do còn uống sữa buổi chiều nên sư còn chưa dám thọ giới, sau này mới thọ. Sư Lập đến **cuối đời vẫn còn là Sa-di**.

Tôi góp chuyện:

– Bây giờ chỉ còn hòa thượng với trưởng lão Giác Vân ở Ngọc Trung thôi.

Hòa thượng kể tiếp:

– Năm đó mà tôi không đi là ở nhà có vợ đó. Hồi đó tôi theo Tổ làm công quả, tôi về nhà xem *Chơn Lý*, ai hỏi gì chỉ lo nói đạo không à. Có ông bà Nhu chủ tiệm vàng chấm tôi, muốn làm xui gia với má tôi. Nhưng tôi thấy thôi nôi, ông bà cho con cháu chun xuống sàng lấy trứng vịt ăn, không để cho nó khôn ngoan. Tôi lại nghĩ: mình xuất gia được ông bà lễ mình, mình lấy con họ thì mình phải lạy họ. Tôi cũng thấy mấy người có vợ dữ quá, tôi ngán. Vì mấy chuyện đó mà tôi quyết lòng đi tu.

Khi Pháp sư xuống Sa-đéc, **Pháp sư thuyết Lục độ ba-la-mật đầu tiên** chớ có ai thuyết đâu. Tôi đắp y rồi, xuống Nha Du gì đó **tôi thuyết Tam quy lần đầu tiên**. Sau tôi về Sa-đéc thuyết pháp, ông bà Nhu chủ tiệm vàng cũng lạy tôi vậy.

Tôi hỏi hòa thượng câu thứ năm:

– Hồi đó công quả với Tổ là làm gì, bạch hòa thượng?

– Tôi cuốc đất, Tổ bùng đắp nền tịnh xá.

– Dạ, Tổ làm luôn à?

– Làm chớ. Có mấy người làm, đâu có rần rần rộ rộ gì. Làm tới 9 giờ, Tổ vô lau mình lo đi bát. Mấy bà thỉnh Tổ ở nhà cho mấy bà cúng, Tổ đáp: “Mấy bà cúng cứ cúng, tôi có bốn phận phải đi thì tôi lo đi.”. Rồi Sư Tổ đắp y đi, tôi cũng nghỉ. Mấy bà lên đi tắt ra đón đường cúng Tổ, Tổ đi mấy bước đã đầy bát.

Hồi đó cực lắm. Sáng điểm tâm, mấy bà mua vô mấy củ khoai lang bằng trái chuối lá ta (*hòa thượng đưa hai ngón tay gầy nhom ra để tôi hình dung*). Tổ ăn sáng có hai củ. Bây giờ chỗ hòa thượng Giới điểm tâm chín, mười món.

Nếu kể khoai lang là một món, thì thêm bún, bánh mì, củ cải muối, tương kho kẹo, quýt, mận, bánh ngọt, kẹo, nước cam vắt... sẽ thành 10 món vậy. Điểm tâm ở Ngọc Viên đại khái là như thế, theo như tôi biết. Với cái tánh nghèo của người khát sĩ, mỗi thứ đồ ăn thức uống đều được tính thành một món riêng. Với cái tánh tham hưởng thụ năm dục của người đời, hai hủ củ cải muối và tương kho kẹo truyền qua truyền lại nhiều ngày chẳng ai kể là hai món; còn bốn thứ quýt, mận, bánh ngọt và kẹo có thể được tính chung trong một món thôi. Thấy không, hai đời sống xả ly và hưởng thụ khác nhau nhiều chưa?

Tôi hỏi hòa thượng câu thứ sáu, là lặp lại câu thứ tư ngài chưa trả lời:

– Bạch hòa thượng, khi hòa thượng vào, giáo hội được bao nhiêu vị?

– Tối lúc thọ giới Tỳ-kheo, **tôi đứng thứ 16 trong giáo hội**. Lần hồi sư Bửu, sư Tâm, sư Thần, sư Trụ... tịch, tôi được đôn lên. Qua nhiều năm, quý sư mất, tịch, tịch, mất, bây giờ còn Pháp sư Nhiên đứng một, tôi đứng hai. Pháp sư Nhiên đi xuất gia trước tôi sáu tháng.

Đầu tiên, Pháp sư Nhiên lên núi Ông Cầm tu với ông Bảy Bồng, hồng phải tu tiên. Sau, Pháp sư ra Ô Môn, thấy Tổ sư thuyết pháp được quá nên đi theo luôn.

Còn sư Thanh anh hòa thượng Đức lúc trẻ đi bán thịt heo, một lần thấy người ta tụng kinh theo vào coi. Nghe Tổ sư nói câu “Buông dao thành Phật” ông liền đi tu.

Tôi hỏi hòa thượng câu thứ bảy:

– Hồi trẻ chắc hòa thượng cũng có ra miền Trung?

– Có chớ, ra tới Bến Hải lận. Đi trong Đoàn Du Tăng, tôi với sư Huệ là giảng sư. Khi đó Pháp sư cũng như đi riêng rồi, thỉnh thoảng theo đoàn thuyết một, hai thời thôi.



Hai giảng sư Giác Huệ, Giác Tường của Đoàn Du Tăng Khất Sĩ ngày xưa mắt nhìn xuống, chánh niệm.

Tôi hỏi được thêm câu cuối:

- Dạ, lúc trẻ hòa thượng có viết sách?
- Chỉ có một cuốn *Mái Nhà Xưa*. Sư coi chưa?
- Dạ chưa.
- Để bữa nào tôi lục ra gửi sư một cuốn.

Xem điện thoại thấy đã hơn 4 giờ, tôi cảm ơn hòa thượng, nhắc hòa thượng mở ti-vi xem đá banh rồi tôi xin phép đi xuống. Trước sau tôi đã hỏi hòa thượng Giác Tường được tám câu, ngài đều hoan hỷ “nói đại cương vậy thôi”. Qua những câu chuyện của hòa thượng, tôi nhận ra rằng ngài rất có nghị lực và giản dị, sự gắn bó giữa ngài và Tổ sư tuy ngắn ngủi nhưng sâu đậm và có tính cách độc lập. Khi Tổ sư lên núi lửa tu tịnh, trong Giáo hội Khất sĩ non trẻ đã có không ít người bị chao đảo. Vậy mà khi ấy mới 24 tuổi và với sơ tâm xuất gia, hòa thượng đã tự nhủ rằng:

Tổ đi lâm nạn Tổ đi
Mình đi giải thoát can gì Tổ đâu?

Một câu nói có khí phách! Còn câu: “Nói chung Sư Tổ là cái cán vậy thôi, còn sự hành là do quý sư, lái xe đâu thì lái mà không bỏ giới luật là được rồi.” mới đơn giản mà rất chính xác. Nhưng không bỏ giới luật là thế nào?

Tóm lại, sau khi Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng, xu thế phân đoàn đã bùng phát trong Giáo hội Khất sĩ. Điều đó đã không ngoài sự tiên liệu của Tổ

sur, thế nên ngài mới dặn dò: **“Tôi đi tu tịnh rồi, mấy ông cứ ở lại lo tu, giao cho sư Chánh nắm đoàn. Ai muốn đi tu tịnh ở đâu, hễ xin phép thì cứ cho đi, nhưng phải giữ tròn phẩm hạnh...”**. Hay như việc Tổ sư đã sắp đặt cho ngài Từ Huệ đi riêng, dặn dò Trưởng lão Giác Tánh theo ông Tịnh... đều đưa đến một xu thế mở cho giáo hội do Tổ sư đã thành lập.

Tịnh xá Trung Tâm, 13/3/2012.
